

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

PHẦN I (4 ĐIỂM). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8 Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Kinh tuyến gốc là kinh tuyến có số độ bằng bao nhiêu?

- A. 0° B. 180° C. 90° D. 45°

Câu 2. Vĩ tuyến là những vòng tròn bao quanh quả Địa cầu, song song với:

- A. Vĩ tuyến 0° B. Kinh tuyến 0°
C. Đường xích đạo D. Đường chí tuyến Bắc

Câu 3. Nếu trên bản đồ có tỉ lệ 1: 500.000, khoảng cách giữa hai điểm A và B là 2 cm thì khoảng cách trên thực tế giữa hai điểm đó là:

- A. 100 km B. 10 km C. 50 km D. 1000 km

Câu 4. Trên bản đồ, phương hướng được xác định dựa vào:

- A. Tỉ lệ bản đồ B. Lưới kinh vĩ tuyến
C. Ký hiệu D. Bảng chú giải

Câu 5. Lưới kinh vĩ tuyến trên quả Địa cầu dùng để xác định:

- A. Vĩ độ của một điểm B. Kinh độ của một điểm
C. Tọa độ địa lí của một điểm D. Phương hướng trên bản đồ

Câu 6. Các kí hiệu bản đồ được thể hiện trên bản đồ có tác dụng:

- A. Làm đẹp bản đồ
B. Thay thế cho các đối tượng địa lí
C. Giúp người đọc bản đồ dễ dàng xác định phương hướng
D. Giúp xác định tỉ lệ bản đồ

Câu 7. Dựa vào bảng chú giải trên bản đồ, em có thể biết được:

- A. Các đối tượng địa lí được thể hiện bằng ký hiệu gì
B. Vị trí của các đối tượng địa lí
C. Hướng đi trên bản đồ
D. Khoảng cách thực tế giữa hai điểm

Câu 8. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ được xác định bằng:

- A. Kinh độ của điểm đó
B. Vĩ độ của điểm đó
C. Kinh độ và vĩ độ của điểm đó
D. Vĩ độ và khoảng cách của điểm đó

PHẦN II (2 ĐIỂM).

Học sinh trả lời từ câu 9 đến câu 10 Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 9.

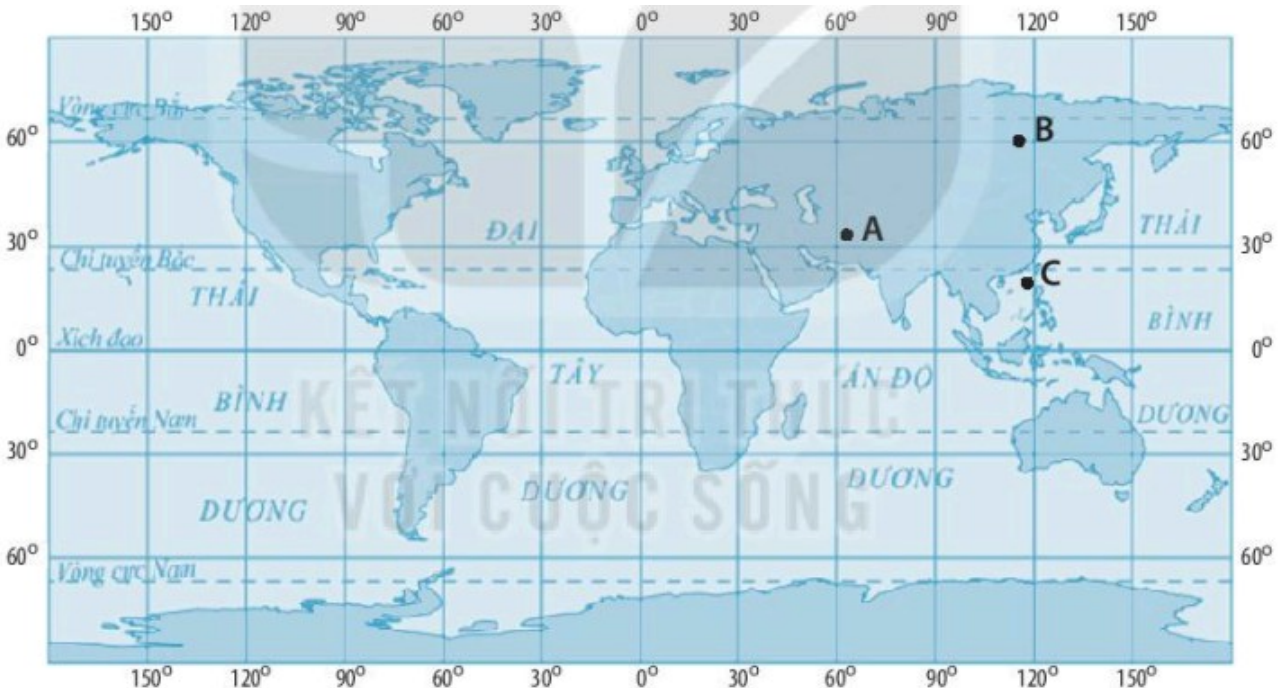
- a.. Kinh tuyến là các đường thẳng nối liền hai cực của Trái Đất.
b.. Vĩ tuyến 0° còn được gọi là đường xích đạo.
c.. Mọi điểm trên cùng một kinh tuyến đều có cùng kinh độ.
d.. Mọi điểm trên cùng một vĩ tuyến đều có cùng vĩ độ.

Câu 10.

- a. Tỷ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với thực tế.
b. Ký hiệu bản đồ có thể được thể hiện bằng hình vẽ, chữ hoặc màu sắc.
c.. Bảng chú giải là nơi tập hợp tất cả các kí hiệu và giải thích ý nghĩa của chúng.
d. Bản đồ tự nhiên Việt Nam tỷ lệ 1: 10.000.000 có tỷ lệ nhỏ hơn so với bản đồ tỷ lệ là 1: 15.000.000

PHẦN III (1 ĐIỂM). Học sinh trả lời từ câu 11 đến câu 12

Cho bản đồ sau



Câu 11. Vị trí của điểm A trong bản đồ đã cho ở trên có kinh độ là (1).....vĩ độ là (2).....

Câu 12. Một máy bay có đường bay từ địa điểm A đến địa điểm B rồi tiếp tục bay từ địa điểm B đến địa

điểm C. Máy bay sẽ bay theo hướng lần lượt là hướng (3).....và hướng (4).....

B. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1 (2,0 ĐIỂM).

a. (1,5 điểm) Hãy nêu cách xác định phương hướng trên bản đồ. Giả sử bạn đang đứng tại điểm A, nhìn thấy điểm B ở hướng Đông và điểm C ở hướng Nam. Hãy tưởng tượng và mô tả vị trí tương đối của hai điểm B và C so với điểm A.

b. (0,5 điểm) Trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 5.000.000, khoảng cách từ Thủ đô Hà Nội đến thành phố Đà Nẵng là 13 cm. Hỏi trên thực tế, hai thành phố này cách nhau bao nhiêu ki-lô-mét?

Câu 2 (1,0 ĐIỂM). Em hãy nêu các bước đọc bản đồ thông dụng

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

- Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8
- Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	B	C	B	A	C

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng – sai

- Thí sinh trả lời từ câu 9 đến câu 10.
- Mỗi câu có 4 ý (a, b, c, d). Cách tính điểm cho mỗi câu: Mỗi câu học sinh chọn đúng được 0,25 điểm

Câu 9	Câu 10
a) Đ	a) Đ
b) Đ	b) Đ
c) Đ	c) Đ
d) Đ	d) S

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

- Học sinh trả lời từ câu 11 đến câu 12
- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	60 ⁰ Đ	30 ⁰ B	Đông Bắc	Nam

B. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Điểm
1.a Cách xác định	- Dựa vào lưới kinh, vĩ tuyến: Kinh tuyến chỉ hướng Bắc - Nam, vĩ tuyến chỉ hướng Đông - Tây.	0,25đ

phương hướng trên bản đồ: 0,5đ	- Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc: Nếu bản đồ không có lưới kinh, vĩ tuyến, ta dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc để xác định các hướng còn lại.	0,25đ
Vị trí tương đối:1,0 đ	Điểm B nằm ở phía Đông so với điểm A. Điểm C nằm ở phía Nam so với điểm A.	0,25đ 0,25đ
	Điểm C nằm ở hướng Đông Nam so với điểm B Điểm B nằm ở hướng Tây Bắc so với điểm C.	0,25đ 0,25đ
1.b Khoảng cách thực tế giữa Hà Nội và Đà Nẵng	Bước 1: Xác định tỉ lệ bản đồ: 1 : 5.000.000. Bước 2: Đổi đơn vị tỉ lệ: 1 cm trên bản đồ bằng 5.000.000 cm trên thực tế. Đổi 5.000.000 cm ra km. 5.000.000cm=50.000m=50km. Bước 3: Tính khoảng cách thực tế: Lấy khoảng cách trên bản đồ nhân với giá trị thực tế của tỉ lệ. 13cm×50km/cm = 650km. Đáp số: Khoảng cách thực tế giữa Hà Nội và Đà Nẵng là 650 km .	0,25đ 0,25đ
Câu 2 (1.0 điểm). Các bước đọc một bản đồ thông dụng,	Nêu đủ 4 bước đọc một bản đồ thông dụng, mỗi bước được - Đọc tên bản đồ. - Đặc tỷ lệ bản đồ. Để đo tính khoảng cách giữa các đối tượng. - Đọc kỹ hiệu trong bảng chú giải. Để nhận biết đối tượng. - Xác định các đối tượng địa lý cần quan tâm. Trình bày mối quan hệ giữa các đối tượng.	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: ĐỊA LÍ 6
-------------	--

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,5)

1) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trái Đất có dạng hình gì?

- A. Hình cầu. B. Hình tròn. C. Hình elip. D. Hình vuông.

Câu 2: Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng từ

- A. bắc xuống nam. B. nam lên bắc. C. tây sang đông. D. đông sang tây.

Câu 3. Lớp man-ti tồn tại ở trạng thái nào sau đây?

- A. Rắn. B. Lỏng. C. Quánh dẻo. D. Khí.

Câu 4. Trên Trái Đất có tất cả bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

- A. 6. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 5. Dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản

- A. kim loại màu. B. kim loại đen. C. phi kim loại. D. năng lượng.

Câu 6. Bộ phận nào sau đây không phải của núi lửa?

- A. Cửa núi. B. Miệng. C. Dung nham. D. Mac – ma.

Câu 7: Hiện tượng nào sau đây là do tác động của ngoại lực?

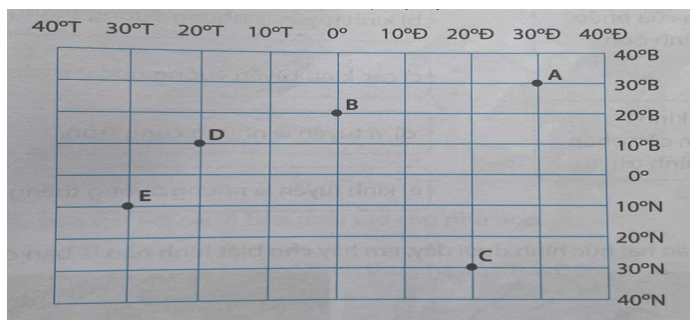
- A. Núi lửa. B. Đứt gãy. C. Bồi tụ. D. Uốn nếp.

Câu 8. Một khu vực có bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng, có độ cao trung bình 150m so với mực nước biển, diện tích khoảng 1 triệu km². Khu vực đó được xếp vào dạng địa hình nào?

- A. Vùng núi. B. Đồng bằng. C. Vùng đồi. D. Cao nguyên.

2) Câu trắc nghiệm đúng sai (1,0). Thí sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 9. Cho tọa độ địa lí các điểm như hình sau:



Dựa vào hình trên, hãy xác định tọa độ địa lí các điểm bằng cách chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) sau đây:

a) Tọa độ địa lí của điểm A là 30°Đ và 30°B.

b) Tọa độ địa lí của điểm B là 30°T và 10°N

c) Tọa độ địa lí của điểm C là 0° và 20°B

d) Tọa độ địa lí của điểm D là 20°T và 10°B

3). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 10. Trên bản đồ hành chính Việt Nam có tỉ lệ 1: 6 000 000, khoảng cách giữa thủ đô Hà Nội đến thành phố Hải Phòng là 1,5 cm. Hỏi trên thực tế thành phố Hải Phòng cách thủ đô Hà Nội bao nhiêu km ?

PHẦN II: TỰ LUẬN (1,5)

Câu 1 (1,0). So sánh sự khác nhau giữa quá trình nội sinh và ngoại sinh?

Câu 2 (0,5). Nêu các biện pháp làm hạn chế những thiệt hại do động đất gây ra?

ĐÁP ÁN

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,5)

1) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,0).

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/a	A	C	A	B	D	A	C	B

2) Trắc nghiệm đúng sai (1,0)

Câu	11			
Lệnh hỏi	a)	b)	c)	d)
Đ/a	Đ	S	S	Đ

3) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (0,5)

Câu	12
Đ/a	Khoảng cách trên thực tế từ thành phố Hải Phòng đến thủ đô Hà Nội là: $1,5 \text{ cm} \times 6\,000\,000 = 9\,000\,000 \text{ cm} = 90 \text{ km}$

PHẦN II: TỰ LUẬN (1,5)

Câu	Nội dung	Điểm									
Câu 1 (1,0)	<table> <tr> <th></th><th>Quá trình nội sinh</th><th>Quá trình ngoại sinh</th></tr> <tr> <td>Nơi xảy ra</td><td>Nội sinh là các quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất.</td><td>Ngoại sinh là các quá trình xảy ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.</td></tr> <tr> <td>Tác động</td><td>Quá trình nội sinh làm di chuyển các mảng kiến tạo, nên ép các lớp đất đá, làm cho chúng bị uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở dưới sâu ra ngoài mặt đất tạo thành núi lửa, động đất,...</td><td>Quá trình ngoại sinh có xu hướng phá vỡ, san bằng các địa hình do nội sinh tạo nên, đồng thời cũng tạo ra các dạng địa hình mới.</td></tr> </table>		Quá trình nội sinh	Quá trình ngoại sinh	Nơi xảy ra	Nội sinh là các quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất.	Ngoại sinh là các quá trình xảy ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.	Tác động	Quá trình nội sinh làm di chuyển các mảng kiến tạo, nên ép các lớp đất đá, làm cho chúng bị uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở dưới sâu ra ngoài mặt đất tạo thành núi lửa, động đất,...	Quá trình ngoại sinh có xu hướng phá vỡ, san bằng các địa hình do nội sinh tạo nên, đồng thời cũng tạo ra các dạng địa hình mới.	0,5 0,5
	Quá trình nội sinh	Quá trình ngoại sinh									
Nơi xảy ra	Nội sinh là các quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất.	Ngoại sinh là các quá trình xảy ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.									
Tác động	Quá trình nội sinh làm di chuyển các mảng kiến tạo, nên ép các lớp đất đá, làm cho chúng bị uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở dưới sâu ra ngoài mặt đất tạo thành núi lửa, động đất,...	Quá trình ngoại sinh có xu hướng phá vỡ, san bằng các địa hình do nội sinh tạo nên, đồng thời cũng tạo ra các dạng địa hình mới.									
Câu 2 (0,5)	<p>Để hạn chế những thiệt hại do động đất ở những vùng thường xảy ra động đất gây ra, người ta đã:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây nhà chịu được các chấn động lớn. + Lập các trạm nghiên cứu dự báo động đất. + Khi dự báo trước được động đất, kịp thời sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm. <p><i>Ghi chú: Học sinh kể được từ 2 ý trở lên được 0,5 điểm.</i></p>	0,5									

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: ĐỊA LÍ 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Kinh độ và vĩ độ của một địa điểm được gọi chung là

- A. kinh tuyến của một điểm. B. toạ độ địa lí của một điểm.
C. phương hướng của điểm đó. D. bảng chú giải trên bản đồ.

Câu 2. Tỷ lệ bản đồ cho biết

- A. vị trí, đặc điểm của các đối tượng địa lí trên bản đồ.
B. vị trí, qui mô của các đối tượng, sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.
C. phương hướng, khoảng cách giữa các đối tượng địa lí thể hiện trên bản đồ.

- D.** mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.
- Câu 3.** Đầu trên của các kinh tuyến trên bản đồ có các đường kinh tuyến và vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?
A. Tây. **B.** Đông.
C. Bắc. **D.** Nam.
- Câu 4.** Tỉ lệ số của bản đồ là một phân số có tử số là 1, mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ ấy sẽ
A. không đổi. **B.** càng nhỏ.
C. biến động. **D.** càng lớn.
- Câu 5.** Kí hiệu nào sau đây thuộc nhóm kí hiệu diện tích?
A. Nhà máy thủy điện. **B.** Sân bay.
C. Đất phù sa sông. **D.** Đất phèn.
- Câu 6.** Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là
A. bảng chú giải. **B.** bản đồ tự nhiên.
C. kinh, vĩ tuyến. **D.** quả Địa cầu.
- Câu 7.** Bản đồ có tỉ lệ 1:5000 000, nghĩa là 1cm trên bản đồ sẽ tương ứng với bao nhiêu km trên thực tế?
A. 500km. **B.** 50km.
C. 5 km. **D.** 55 km.
- Câu 8.** Hình vẽ thu nhỏ một phần hay toàn bộ bề mặt đất lên mặt phẳng trên cơ sở toán học, được gọi là
A. bản đồ. **B.** vĩ tuyến gốc.
C. chú giải bản đồ. **D.** kinh tuyến gốc.
- Câu 9.** Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là
A. quả Địa cầu. **B.** bản đồ tự nhiên.
C. kinh, vĩ tuyến. **D.** bảng chú giải.
- Câu 10.** Thiên Hà chứa hệ Mặt Trời, gọi là
A. dải Thiên Hà. **B.** Vũ Trụ.
C. dải Ngân Hà. **D.** Hành tinh.
- Câu 11.** Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời một vòng hết bao lâu?
A. 24 giờ. **B.** 180 ngày.
C. 12 ngày. **D.** một năm.
- Câu 12.** Hình dạng quỹ đạo chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời là
A. hình cầu. **B.** hình e-líp.
C. hình vuông. **D.** hình tròn.
- Câu 13.** Các địa điểm nằm trong cùng một khu vực sẽ có giờ giống nhau, gọi là
A. giờ gốc. **B.** giờ Quốc tế.
C. giờ Mặt Trời. **D.** giờ khu vực.
- Câu 14.** Khi Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời, vào ngày 22/6, bán cầu Bắc sẽ
A. nhận được lượng nhiệt lớn nhất. **B.** nhận được lượng nhiệt ít nhất.
C. không ngả về phía Mặt Trời. **D.** nhận được lượng nhiệt lớn nhất.
- Câu 15.** Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng
A. từ tây sang đông. **B.** từ đông sang tây.
C. từ bắc xuống nam. **D.** từ nam lên bắc.
- Câu 16.** Bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời có góc chiếu tia sáng mặt trời lớn, nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng; khi ấy bán cầu đó sẽ là mùa nào trong năm?
A. Mùa nóng. **B.** Mùa lạnh.
C. Mùa thu. **D.** Mùa xuân.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Thí sinh trả lời câu 17 và câu 18; trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu thí sinh chọn phương án đúng hoặc phương án sai. (Đúng ghi Đ; Sai ghi S).

Câu 17. Cho đoạn thông tin: Bản đồ là hình thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay cả Trái Đất. Bản vẽ đơn giản miêu tả một không gian, địa điểm và hiển thị những thông số liên quan trực tiếp đến vị trí ấy có liên quan đến khu vực xung quanh. Trong ngành giao thông GPS được dùng để xác định vị trí phương tiện, quản lý điểm đi điểm đến, tốc độ của phương tiện; tính giá cước vận tải, theo dõi tuyến đường và điều phối đội xe nhằm tối đa hoá hiệu quả hoạt động;...

- a) Muốn xác định vị trí của bất cứ địa điểm nào trên quả Địa Cầu hay trên bản đồ, ta phải dựa vào tỉ lệ bản đồ.
- b) Lược đồ trí nhớ là những thông tin không gian về thế giới được giữ lại trong trí óc con người.
- c) Một địa điểm nằm giữa hướng Bắc và hướng Đông trên bản đồ thì địa điểm đó thuộc hướng Đông Bắc.
- d) Tỉ lệ thước được vẽ dưới dạng một thước đo đã tính sẵn, mỗi đoạn đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.

Câu 18. Cho đoạn thông tin: Trên bề mặt Trái Đất có 24 khu vực giờ. Giờ của kinh tuyến đi qua giữa khu vực được lấy làm giờ chung cho cả khu vực đó. Để thống nhất việc sử dụng giờ trên toàn thế giới, Hội nghị quốc tế về kinh tuyến họp tại Oa-sinh-ton (Hoa Kỳ) vào năm 1884 đã thống nhất lấy giờ ở khu vực giờ có kinh tuyến gốc đi qua làm giờ quốc tế hay còn gọi là giờ GMT (Greenwich Mean Time) và đánh số 0. Tại cùng một thời điểm, trên Trái Đất có sự khác nhau về thời tiết và khí hậu, nơi thì nắng như thiêu đốt, nơi thì vô cùng lạnh giá, nơi thì vô cùng mát mẻ....

- a) Để thuận tiện trong sinh hoạt và giao dịch, người ta đã tiến hành chia bề mặt Trái Đất ra 24 khu vực giờ.
- b) Do Trái Đất có dạng hình cầu nên khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.
- c) Việt Nam thuộc múi số 7, đang là 20 giờ ngày 31/8/2025 thì Mat-xơ-va (LB Nga) thuộc múi số 3 sẽ là 16 giờ ngày 31/8/2025.
- d) Vào ngày 22/12 ở bán cầu Bắc sẽ có hiện tượng ngày dài hơn đêm, còn bán cầu nam ngược lại sẽ có đêm dài hơn ngày.

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Thí sinh trả lời từ câu 19 đến câu 22. Trong mỗi câu thí sinh tính toán trả lời câu hỏi và ghi ra bài thi của mình

Câu 19: Biết rằng bản đồ có tỉ lệ là 1: 2 000 000 và khoảng cách từ Cửa khẩu quốc tế Xa Mát (Tây Ninh) tới Thành phố Hồ Chí Minh đo được trên bản đồ là 7,5 cm. Hãy cho biết khoảng cách thực tế từ Cửa khẩu quốc tế Xa Mát (Tây Ninh) đến Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

Câu 20: Vì sao các đường kinh tuyến trên Trái Đất có độ dài bằng nhau?

Câu 21: Việt Nam thuộc múi số 7, đang là 06 giờ ngày 01/01/2025 thì Tô-ky-ô (Nhật Bản) thuộc múi số 9 sẽ là mấy giờ, ngày, tháng, năm nào?

Câu 22: Giải thích vì sao vào thời gian bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời thì lúc đó Việt Nam lại là mùa hạ?

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Trình bày đặc điểm của tỉ lệ bản đồ?

Câu 2 (1,0 điểm)

Tại sao có hiện tượng ngày, đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Năm học: 2025 - 2026
Phân môn: ĐỊA LÍ LỚP 6

Hướng dẫn chấm có trang

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	9	A
2	D	10	C

3	C	11	D
4	D	12	B
5	C	13	D
6	D	14	D
7	B	15	A
8	A	16	A

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Điểm tối đa là **1,0 điểm**; mỗi đáp án đúng được **0,25 điểm**

Câu	17			
Đáp án	a - Sai	b - Đúng	c - Sai	d - Đúng
Câu	18			
Đáp án	a - Đúng	b - Sai	c - Đúng	d - Sai

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu 19: 150 km

Câu 20: do đường kinh tuyến là đường nối liền hai cực của Trái Đất với nhau.

Câu 21: 08 giờ, ngày 01/01/2025.

Câu 22: Việt Nam nằm ở bán cầu Bắc.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	Trình bày đặc điểm của tỉ lệ bản đồ	2,0
	- Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.	0,5
	- Tỉ lệ bản đồ được biểu hiện ở hai dạng: tỉ lệ số và tỉ lệ thước.	0,25
	- Tỉ lệ số là một phân số luôn có tử số là 1, mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại.	0,5
	- Tỉ lệ thước được vẽ dưới dạng một thước đo đã tính sẵn, trên mỗi đoạn đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.	0,5
	- Bản đồ có tỉ lệ càng lớn thì càng thể hiện được nhiều nội dung.	0,25
2 (1,0 điểm)	Tại sao có hiện tượng ngày, đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?	1,0
	- Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng được một nửa.	0,25
	- Nửa Trái Đất được chiếu sáng là ngày;	0,25
	- Nửa Trái Đất không được chiếu sáng là đêm.	0,25
	- Nhờ có sự chuyển động tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.	0,25

---Hết---

ĐỀ 4	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: ĐỊA LÍ 6
-------------	--

A. TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

PHẦN I (4,0 ĐIỂM). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường kinh tuyến gốc được quy ước đi qua đâu?

- A. Thành phố Paris, nước Pháp.
- B. Thành phố Luân Đôn, nước Anh.
- C. Thành phố New York, nước Mỹ.
- D. Thành phố Berlin, nước Đức.

Câu 2. Đường vĩ tuyến đặc biệt chia Trái Đất thành hai bán cầu Bắc và Nam là đường nào?

- A. Vĩ tuyến $23^{\circ}27'$ Bắc
- B. Vĩ tuyến $66^{\circ}33'$ Nam.
- C. Vĩ tuyến 0° (Xích đạo)
- D. Vĩ tuyến 90° Bắc.

Câu 3. Trên bản đồ, kí hiệu hình máy bay màu đen thường biểu thị:

- A. Cảng biển
- B. Thành phố
- C. Nhà máy thủy điện
- D. Sân bay

Câu 4: Muốn xác định phương hướng trên bản đồ, ta dựa vào đâu?

- A. Các đường kinh tuyến và vĩ tuyến
- B. Vị trí của núi và sông lớn.
- C. Địa danh được ghi trên bản đồ.
- D. Màu sắc của bản đồ.

Câu 5. Khi tỉ lệ bản đồ càng nhỏ thì:

- A. Nội dung thể hiện càng chi tiết.
- B. Nội dung thể hiện càng khái quát.
- C. Bản đồ càng dễ đọc.
- D. Khoảng cách càng chính xác.

Câu 6. Trên bản đồ, để biết khoảng cách giữa hai điểm, ta cần dựa vào:

- A. Hướng bản đồ
- B. Chú giải bản đồ
- C. Tỉ lệ bản đồ
- D. Kinh tuyến gốc

Câu 7. Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo khoảng cách từ Mặt Trời ra?

- A. Thứ 2
- B. Thứ 3
- C. Thứ 4
- D. Thứ 5

Câu 8. Bán kính xích đạo của Trái Đất khoảng:

- A. 6.378 km
- B. 3.678 km
- C. 5.100 km
- D. 510 triệu km

Câu 9. Vào ngày 22/6, bán cầu Bắc có hiện tượng gì?

- A. Mùa hè, ngày dài đêm ngắn
- B. Mùa đông, ngày ngắn đêm dài
- C. Mùa xuân, ngày và đêm bằng nhau
- D. Mùa thu, ngày và đêm bằng nhau

Câu 10. Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng nào?

- A. Từ đông sang tây
- B. Từ tây sang đông
- C. Từ bắc xuống nam
- D. Từ nam lên bắc

Câu 11. Tọa độ địa lí của một địa điểm gồm những yếu tố nào?

- A. Kinh độ và vĩ độ
- B. Kinh độ và độ cao
- C. Vĩ độ và diện tích
- D. Kinh độ và bán cầu

Câu 12. Ai là người thời cổ đại đã đưa ra luận điểm khoa học chứng minh Trái Đất có dạng hình cầu?

- A. Ma-gien-lăng
- B. Niu-ton
- C. Cô-lôm-bô
- D. A-ri-xtốt (Aristotle)

Câu 13. Nhờ có khoảng cách lí tưởng từ Mặt Trời, Trái Đất có điều kiện gì thuận lợi cho sự sống?

- A. Trái Đất luôn ở trạng thái ban ngày
- B. Trái Đất nhận đủ nhiệt và ánh sáng để sự sống tồn tại, phát triển
- C. Trái Đất không bị Mặt Trăng tác động
- D. Trái Đất có diện tích nhỏ gọn

Câu 14. Hiện tượng ngày đêm luân phiên trên Trái Đất là kết quả của:

- A. Trái Đất quay quanh Mặt Trời
- B. Trái Đất hình cầu
- C. Trái Đất tự quay quanh trục
- D. Trái Đất nghiêng $23^{\circ}27'$

Câu 15. Dựa vào hiện tượng tự nhiên nào dưới đây có thể xác định được phương hướng?

- A. Hình dạng núi
- B. mọc, lặn của Mặt Trời
- C. Màu sắc của cây cối
- D. Hướng chảy của sông

Câu 16. Khi sử dụng la bàn, cần đặt la bàn ở vị trí nào để có kết quả chính xác?

- A. Trên mặt phẳng, tránh xa các vật bằng kim loại hoặc có từ tính
- B. Trên tay khi đang di chuyển
- C. Gần các thiết bị điện tử
- D. Gần các nam châm lớn

PHẦN II (2,0 ĐIỂM). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

“Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình elip gần tròn, thời gian một vòng là 365 ngày 6 giờ. Hệ quả là hiện tượng mùa.”

- a) Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời hết một năm.
- b) Hiện tượng mùa trên Trái Đất do Trái Đất tự quay quanh trục.
- c) Trái Đất vừa tự quay quanh trục vừa chuyển động quanh Mặt Trời.
- d) Ở bán cầu Bắc, tháng 6 có ngày dài hơn đêm do Trái Đất ngả trục về phía Mặt Trời.

Câu 2: Cho thông tin sau

Trong Hệ Mặt Trời, Mặt Trời ở trung tâm, các hành tinh quay quanh theo quỹ đạo elip gần tròn.

- a) Mặt Trời nằm ở trung tâm Hệ Mặt Trời.
- b) Các hành tinh vừa chuyển động quanh Mặt Trời vừa tự quay quanh trục.
- c) Sao Thủy là hành tinh gần Mặt Trời nhất, Trái Đất là hành tinh thứ ba.
- d) Các hành tinh trong Hệ Mặt Trời đều tự phát sáng.

PHẦN III (1,0 ĐIỂM). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2

Câu 1 : Nếu các đường kinh tuyến cách nhau 1° , toàn bộ Trái Đất sẽ có bao nhiêu đường kinh tuyến?

Câu 2: Buổi lễ diễu binh, diễu hành kỉ niệm 80 năm cách mạng tháng Tám và quốc khánh 2/9 của nước ta được truyền hình trực tiếp vào 6 giờ sáng ngày 2/9/2025 tại Quảng trường Ba Đình (Việt Nam). Vậy khi đó ở Mát-xi-cơ-va (Nga) là mấy giờ? (Mát-xi-cơ-va ở khu vực giờ số 3, Việt Nam khu vực giờ số 7)

B. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Câu 1 (1,5 ĐIỂM).

Câu 1: Một bản đồ tỉ lệ 1: 6.000.000, khoảng cách trên bản đồ từ Hà Nội đến Ninh Bình là 1,5cm ; từ Hà Nội đến Đà Nẵng là 10cm. Vậy khoảng cách trên thực tế từ Hà Nội đến Ninh Bình và từ HÀ Nội đến Đà Nẵng là bao nhiêu km?

Câu 2 (1,5 ĐIỂM).

Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau trên Trái đất?

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

- Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16
- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

	1	2	3	4	5	6	7	
	B	C	D	A	B	C	B	

	9	10	11	12	13	14	15	
	A	B	A	D	B	C	B	

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng – sai

- Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.
- Mỗi câu có 4 ý (a, b, c, d). Cách tính điểm cho mỗi câu: mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2
a) - Đ	a) - Đ
b) - S	b) - Đ
c) - Đ	c) - Đ
d) - Đ	d) - C

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

- Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2
- Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2
Đáp án	360	2

B. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình :	

	$6.000.000 \times 1,5 = 9.000.000 \text{ cm} = 90\text{km}$ - Khoảng cách từ Hà Nội đến Đà Nẵng : $6.000.000 \times 10 = 60.000.000 \text{ cm} = 600\text{km}$	0,75 0,75
2	- Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng một nửa. Nửa được chiếu sáng là ngày, nửa nằm trong bóng tối là đêm. - Do sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất từ Tây sang Đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.	0,75 0,75

ĐỀ 5
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: ĐỊA LÍ 6
I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)**Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Vĩ tuyến là

- A. những đường tròn nối từ Xích đạo về hai Cực.
 B. nửa đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu.
 C. vòng tròn vuông góc với nhau bao quanh quả Địa cầu.
 D. đường tròn song song và vuông góc từ Xích đạo về hai cực.

Câu 2. Kí hiệu bản đồ có mấy loại?

- A. 4 loại . B. 3 loại.
 C. 1 loại . D. 2 loại .

Câu 3. Lược đồ trí nhớ là

- A. những thông tin không gian về thế giới được giữ lại trong trí óc con người.
 B. thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ theo những quy ước nhất định.
 C. thể hiện các mức độ phóng to hay thu nhỏ giữa các đối tượng trên bản đồ.
 D. hình vẽ thu nhỏ của một phần hay toàn bộ bề mặt Trái Đất lên mặt phẳng.

Câu 4. Tỉ lệ số của bản đồ là một phân số có tử số là 1, mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ ấy sẽ

- A. không đổi. B. càng nhỏ.
 C. biến động. D. càng lớn.

Câu 5. Kí hiệu nào sau đây thuộc nhóm kí hiệu diện tích ?

- A. Vùng trồng lúa . B. Sân bay.
 C. Nhà máy thủy điện. D. Đất phèn.

Câu 6. Bản đồ là

- A. hình vẽ thu nhỏ chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất .
 B. hình vẽ thu nhỏ kém tuyệt đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất.
 C. hình vẽ thu nhỏ kém chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất.
 D. hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất .

Câu 7. Bản đồ có tỉ lệ 1:6000 000, nghĩa là 1cm trên bản đồ sẽ tương ứng với bao nhiêu km trên thực tế?

- A. 6000km. B. 600km.
 C. 6 000 000km. D. 6km.

Câu 8. Đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu gọi là

- A. kinh tuyến gốc. B. vĩ tuyến.
C. vĩ tuyến gốc. D. kinh tuyến.

Câu 9. Trái đất có bán kính xích đạo là ?

- A. 6378 km. B. 6379 km..
C. 6381 km.. D. 6380 km.

Câu 10. Thiên Hà chứa hệ Mặt Trời, gọi là

- A. dải Thiên Hà. B. dải Ngân Hà .
C. Vũ Trụ. D. Hành tinh.

Câu 11. Góc nghiêng của trục trái đất khi tự quay quanh trục là?

- A. $66^{\circ}33'$ B. $66^{\circ}35'$
C. $66^{\circ}34'$ D. $66^{\circ}36'$.

Câu 12. Thời gian chuyển động của trái đất một vòng quanh mặt trời là?

- A. 365 ngày 4 giờ. B. 365 ngày 3 giờ.
C. 365 ngày 5 giờ. D. 365 ngày 6 giờ.

Câu 13. Các vật thể chuyển động trên bề mặt Trái Đất đều bị lệch hướng do

- A. Trái Đất chuyển động quay quanh Mặt Trời.
B. trục luôn Trái Đất nghiêng khi chuyển động.
C. Do lực cô-ri-ô-lit sinh ra khi trái Đất chuyển động tự quay quanh trục.
D. sức hút của Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất.

Câu 14. Vào ngày 22/6, bán cầu bắc và bán cầu nam là mùa gì ?

- A. Nửa cầu bắc là mùa lạnh ,nửa cầu nam là mùa nóng B. Nửa cầu bắc ,nam đều là mùa nóng .
C. Nửa cầu bắc là mùa nóng ,nửa cầu nam là mùa lạnh . D. Nửa cầu bắc ,nam đều là mùa lạnh.

Câu 15. Cùng 1 lúc trên trái đất có bao nhiêu giờ khác nhau?

- A. 21 giờ B. 24 giờ
C. 23 giờ D. 23 giờ

Câu 16. Khi bán cầu Nam đang là mùa nóng thì thời gian ngày và đêm sẽ như thế nào?

- A. Ngày và đêm bằng nhau. B. Ngày dài đêm ngắn.
C. Ngày đêm biến động theo năm. D. Ngày ngắn đêm dài

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Thí sinh trả lời câu 17 và câu 18; trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu thí sinh chọn phương án đúng hoặc phương án sai. (Đúng ghi Đ; Sai ghi S).

Câu 17: Cho đoạn thông tin sau: GPS và bản đồ số được sử dụng nhiều trong cuộc sống hiện đại với nhiều ứng dụng hữu ích. Ứng dụng nổi bật nhất của GPS là định vị, nhằm xác định vị trí chính xác của các đối tượng trên bản đồ. GPS và bản đồ số dùng để dẫn đường, quản lý và điều hành sự di chuyển của các đối tượng có gắn thiết bị định vị. Ngoài ra, GPS và bản đồ số còn dùng để tìm người, thiết bị đã mất,... GPS và bản đồ số được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong giao thông vận tải. Không phải lúc nào cứ hướng phía trên của tờ bản đồ cũng đều là hướng bắc (mặc dù có nhiều bản đồ, hướng bắc trùng với hướng phía trên của tờ bản đồ). Để xác định hướng bắc của tờ bản đồ, phải dựa vào các đường kinh tuyến.

a) Muốn vẽ được bản đồ, người ta phải chuyển bề mặt cong của Trái Đất lên mặt phẳng thông qua các phép chiếu.

b) Để vẽ được lược đồ trí nhớ, công việc đầu tiên là phải chuẩn bị các dụng cụ vẽ như bút chì, thước kẻ, com-pa,...

c) Bản đồ địa lí có tỉ lệ 1: 1000 000 sẽ có tỉ lệ lớn hơn bản đồ địa lí có tỉ lệ 1:100 000.

d) Kinh độ và vĩ độ của một địa điểm trên bản đồ hoặc quả địa cầu được gọi chung là tọa độ địa lí của điểm đó.

Câu 18: Cho đoạn thông tin sau: Trái Đất có dạng hình khối cầu và tự quay quanh trục từ tây sang đông, nên ở cùng một thời điểm, người đứng ở các kinh tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy Mặt Trời ở các độ cao khác nhau, vì vậy các địa điểm thuộc các kinh tuyến khác nhau sẽ có giờ khác nhau, đó là giờ địa phương (hay giờ mặt trời). Giờ địa phương không thuận tiện trong đời sống, sản xuất. Do đó, người ta chia bề mặt Trái Đất làm 24 múi giờ, mỗi múi rộng 15 độ kinh tuyến. Các địa phương nằm trong cùng một múi giờ sẽ thống nhất có một giờ, đó là giờ múi. Giờ ở múi số 0 (múi có đường kinh tuyến gốc chạy qua giữa múi) được lấy làm giờ quốc tế hay giờ GMT. Trong thực tế, ranh giới các múi giờ thường được điều chỉnh theo biên giới

quốc gia, tạo thành các khu vực giờ

- a) Nếu ở bán cầu Bắc đang là mùa nóng thì trong cùng thời gian đó bán cầu Nam sẽ là mùa lạnh.
 b) Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể là hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.
 c) Việt Nam thuộc múi số 7, đang là 20 giờ ngày 31/8/2025 thì Xơ-un (Hàn Quốc) thuộc múi số 9 sẽ là 22 giờ ngày 30/8/2025.
 d) Vào ngày 22/12 ở bán cầu Bắc sẽ có hiện tượng ngày dài hơn đêm, còn bán cầu nam ngược lại sẽ có đêm dài hơn ngày.

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Thí sinh trả lời từ câu 19 đến câu 22. Trong mỗi câu thí sinh tính toán trả lời câu hỏi và ghi ra bài thi của mình

Câu 19: Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 25km, thì trên bản đồ có tỉ lệ 1:500000, khoảng cách giữa 2 điểm đó cách nhau bao xa? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của cm)

Câu 20: Nếu cứ chia 1^0 là 1 đường kinh tuyến thì ta sẽ có tổng cộng bao nhiêu đường kinh tuyến?

Câu 21: Lễ diễu binh kỉ niệm 80 năm ngày quốc khánh tổ chức tại Việt Nam thuộc múi số 7, diễn ra vào lúc 09 giờ ngày 2/9/2025 thì Luân Đôn (Anh) thuộc múi gốc GMT sẽ là mấy giờ, ngày, tháng, năm nào?

Câu 22: Giải thích vì sao vào thời gian bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời thì lúc đó Việt Nam lại là mùa lạnh?

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Trình bày đặc điểm của tỉ lệ bản đồ?

Câu 2 (1,0 điểm)

Vì sao có hiện tượng ngày, đêm luân phiên nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I Năm học: 2025 - 2026 Phân môn: ĐỊA LÍ LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	9	A
2	D	10	B
3	A	11	A
4	B	12	D
5	A	13	C
6	A	14	C
7	C	15	B
8	D	16	B

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Điểm tối đa là 1,0 điểm; mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu	17
-----	----

Câu 22: Việt Nam nằm ở bán cầu Bắc.

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	Trình bày cách xác định phương hướng trên bản đồ.	2,0
	- Tỷ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.	0,5
	- Tỷ lệ bản đồ được biểu hiện ở hai dạng: tỉ lệ số và tỉ lệ thước.	0,25
	- Tỷ lệ số là một phân số luôn có tử số là 1, mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại.	0,5
	- Tỷ lệ thước được vẽ dưới dạng một thước đo đã tính sẵn, trên mỗi đoạn đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.	0,5
	- Bản đồ có tỉ lệ càng lớn thì càng thể hiện được nhiều nội dung.	0,25
2 (1,0 điểm)	Tại sao có hiện tượng ngày, đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?	1,0
	- Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng được một nửa.	0,25
	- Nửa Trái Đất được chiếu sáng là ngày;	0,25
	- Nửa Trái Đất không được chiếu sáng là đêm.	0,25
	- Nhờ có sự chuyển động tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.	0,25

---Hết---

ĐỀ 6	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: ĐỊA LÍ 6
-------------	--

B. Xác định phương hướng trên bản đồ

C. Tìm vị trí trường học và thư viện trên bản đồ

D. Đọc các kí hiệu đường đi trong chú giải bản đồ

Câu 4. Tỉ lệ số của bản đồ là một phân số có tử số là 1, mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ ấy sẽ

A. không đổi.

B. càng nhỏ.

C. biến động.

D. càng lớn.

Câu 5. Muốn biết ý nghĩa các kí hiệu thể hiện trên bản đồ, ta cần xem:

A. Tỉ lệ bản đồ

B. Chú giải bản đồ

C. Lưới kinh, vĩ tuyến

D. Phương hướng bản đồ

Câu 6. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là

A. quả Địa cầu.

B. bản đồ tự nhiên.

C. kinh, vĩ tuyến.

D. bảng chú giải.

Câu 7. Bản đồ có tỉ lệ 1:1000 000, nghĩa là 1cm trên bản đồ sẽ tương ứng với bao nhiêu km trên thực tế?

A. 1000km.

B. 100km.

C. 10km.

D. 1km.

Câu 8. Đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu gọi là

A. kinh tuyến gốc.

B. vĩ tuyến.

C. vĩ tuyến gốc.

D. kinh tuyến.

Câu 9. Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất đứng ở vị trí thứ mấy tính từ Mặt Trời?

A. Thứ nhất

B. Thứ hai

C. Thứ ba

D. Thứ tư

Câu 10. Trái Đất có dạng hình gì?

A. Hình vuông.

B. Hình cầu.

C. Hình chữ nhật.

D. Hình tròn.

Câu 11. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ

A. tây sang đông.

B. đông sang tây.

C. bắc xuống nam.

D. nam lên bắc.

Câu 12. Thời gian Trái Đất chuyển động tự quay quanh trục một vòng là

A. 180 ngày.

B. một năm.

C. 30 ngày.

D. một ngày đêm.

Câu 13. Hiện tượng ngày và đêm luân phiên nhau trên Trái Đất do:

A. Trái Đất quay quanh Mặt Trời

B. Trái Đất quay quanh trục

C. Trái Đất đứng yên, Mặt Trời quay quanh

D. Mặt Trời thay đổi độ sáng

Câu 14. Vào ngày 22/12, tia sáng Mặt Trời chiếu vuông góc với Trái Đất ở

A. Chí tuyến Bắc.

B. Vòng cực Bắc.

C. Chí tuyến Nam.

D. Vòng cực Nam.

Câu 15. Trong khi chuyển động tự quay quanh trục, những địa điểm nào sau đây của Trái Đất không thay đổi vị trí?

A. Hai vòng cực.

B. Cực Bắc, cực Nam.

C. Hai chí tuyến.

D. Xích đạo.

Câu 16. Khi bán cầu Nam đang là mùa lạnh thì thời gian ngày và đêm sẽ như thế nào?

A. Ngày và đêm bằng nhau.

B. Ngày ngắn đêm dài.

C. Ngày đêm biến động theo năm.

D. Ngày dài đêm ngắn.

Phần 2. Câu trắc nghiệm Đúng - Sai.

Thí sinh trả lời câu 17 và câu 18; trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu thí sinh chọn phương án đúng hoặc phương án sai. (Đúng ghi Đ; Sai ghi S).

Câu 17: Cho đoạn thông tin sau: Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ bề mặt Trái Đất theo một tỉ lệ nhất định. Tỉ lệ bản đồ cho biết mối quan hệ giữa khoảng cách trên bản đồ và khoảng cách thực tế ngoài tự nhiên. Trên bản đồ có các kí hiệu để thể hiện núi, sông, thành phố,... Ý nghĩa của các kí hiệu này được giải thích trong phần chú giải bản đồ. Kinh tuyến gốc (0°) đi qua đài thiên văn Greenwich, chia Trái Đất thành hai bán cầu Đông và Tây. Trong khi đó, đường xích đạo lại chia Trái Đất thành hai bán cầu Bắc và Nam. Dựa vào bản đồ, chúng ta có thể xác định phương hướng, vị trí và mối quan hệ không gian giữa các đối tượng địa lí.

- a)** Trên bản đồ, tỉ lệ cho biết mối quan hệ giữa khoảng cách trên bản đồ và khoảng cách thực tế.
- b)** Chú giải bản đồ giúp chúng ta biết ý nghĩa của các kí hiệu được thể hiện.
- c)** Kinh tuyến gốc chia Trái Đất thành hai bán cầu Bắc và Nam.
- d)** Dùng bản đồ có thể xác định phương hướng, vị trí địa lí của các đối tượng.

Câu 18: Cho đoạn thông tin sau: Trái Đất vừa quay quanh trục, vừa chuyển động quanh Mặt Trời. Sự quay quanh trục của Trái Đất tạo ra hiện tượng ngày và đêm luân phiên, còn sự chuyển động quanh Mặt Trời sinh ra hiện tượng các mùa trong năm. Nhờ vị trí và đặc điểm này, Trái Đất có điều kiện thuận lợi cho sự sống phát triển.

- a)** Nếu ở bán cầu Bắc đang là mùa nóng thì trong cùng thời gian đó bán cầu Nam sẽ là mùa lạnh.
- b)** Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể là hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.
- c)** Việt Nam thuộc múi số 7, đang là 20 giờ ngày 31/8/2025 thì Xơ-un (Hàn Quốc **c**) thuộc múi số 9 sẽ là 22 giờ ngày 30/8/2025.
- d)** Vào ngày 22/12 ở bán cầu Bắc sẽ có hiện tượng ngày dài hơn đêm, còn bán cầu nam ngược lại sẽ có đêm dài hơn ngày.

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Thí sinh trả lời từ câu 19 đến câu 20. Trong mỗi câu thí sinh tính toán trả lời câu hỏi và ghi ra bài thi của mình

Câu 19:

Trên bản đồ có tỉ lệ 1:1.000.000, khoảng cách giữa hai thành phố A và B đo được là 5 cm. Cho biết khoảng cách thực tế giữa 2 điểm A và B ở trên là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

Câu 20: Việt Nam thuộc múi số 7, đang là 09 giờ ngày 01/01/2025 thì Luân Đôn (Anh) thuộc múi gốc GMT sẽ là mấy giờ, ngày, tháng, năm nào?

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Trình bày cách xác định phương hướng trên bản đồ.

Câu 2 (1,0 điểm)

Tại sao có hiện tượng ngày, đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Phân môn: ĐỊA LÍ LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (20 câu; 7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	9	C
2	D	10	B
3	C	11	A
4	B	12	D
5	B	13	B
6	A	14	C
7	C	15	B
8	D	16	B

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Điểm tối đa là 1,0 điểm; mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu	17			
Đáp án	a - Đúng	b - Sai	c - Sai	d - Đúng
Câu	18			
Đáp án	a - Đúng	b - Đúng	c - Sai	d - Sai

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (Mỗi câu đúng được 0, 5 điểm)

Câu 19: 500 km.

Câu 20: 02 giờ, ngày 01/01/2025.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	Trình bày cách xác định phương hướng trên bản đồ.	2,0
	- Dựa vào các đường kinh tuyến và vĩ tuyến để xác định phương hướng trên bản đồ:	0,5
	+ Đầu trên của các kinh tuyến chỉ hướng bắc; đầu dưới chỉ hướng nam.	0,25
	+ Đầu bên trái của vĩ tuyến chỉ hướng tây; đầu bên phải chỉ hướng đông.	0,25
	- Trên bản đồ không có hệ thống kinh, vĩ tuyến, ta sẽ vẽ mũi tên chỉ hướng bắc ; dựa vào đó để xác định phương hướng trên bản đồ.	0,5
	+ Phía bên phải bản đồ chỉ hướng đông, phía bên trái chỉ hướng tây.	0,25
	+ Phía trên bản đồ chỉ hướng bắc, phía dưới chỉ hướng nam.	0,25
2 (1,0 điểm)	Tại sao có hiện tượng ngày, đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?	1,0
	- Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng được một nửa.	0,25
	- Nửa Trái Đất được chiếu sáng là ngày;	0,25
	- Nửa Trái Đất không được chiếu sáng là đêm.	0,25

- Nhờ có sự chuyển động tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.	0,25
--	------

---Hết---

ĐỀ 7	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: ĐỊA LÍ 6
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Kinh độ và vĩ độ của một địa điểm được gọi chung là

- A. kinh tuyến của một điểm. B. toạ độ địa lí của một điểm.
C. phương hướng của điểm đó. D. bảng chú giải trên bản đồ.

Câu 2. Tỷ lệ bản đồ cho biết

- A. vị trí, đặc điểm của các đối tượng địa lí trên bản đồ.
B. vị trí, qui mô của các đối tượng, sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.
C. phương hướng, khoảng cách giữa các đối tượng địa lí thể hiện trên bản đồ.
D. mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.

Câu 3. Đầu trên của các kinh tuyến trên bản đồ có các đường kinh tuyến và vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?

- A. Tây. B. Đông.
C. Bắc. D. Nam.

Câu 4. Tỷ lệ số của bản đồ là một phân số có tử số là 1, mẫu số càng nhỏ thì tỷ lệ bản đồ ấy sẽ

- A. không đổi. B. càng nhỏ.
C. biến động. D. càng lớn.

Câu 5. Kí hiệu nào sau đây thuộc nhóm kí hiệu diện tích?

- A. Nhà máy thủy điện. B. Sân bay.
C. Đất phù sa sông. D. Đất phèn.

Câu 6. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là

- A. bảng chú giải. B. bản đồ tự nhiên.
C. kinh, vĩ tuyến. D. quả Địa cầu.

Câu 7. Bản đồ có tỷ lệ 1:5000 000, nghĩa là 1cm trên bản đồ sẽ tương ứng với bao nhiêu km trên thực tế?

- A. 500km. B. 50km.
C. 5 km. D. 55 km.

Câu 8. Hình vẽ thu nhỏ một phần hay toàn bộ bề mặt đất lên mặt phẳng trên cơ sở toán học, được gọi là

- A. bản đồ. B. vĩ tuyến gốc.
C. chú giải bản đồ. D. kinh tuyến gốc.

Câu 9. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là

- A. quả Địa cầu. B. bản đồ tự nhiên.
C. kinh, vĩ tuyến. D. bảng chú giải.

Câu 10. Thiên Hà chứa hệ Mặt Trời, gọi là

- A. dải Thiên Hà. B. Vũ Trụ.
C. dải Ngân Hà. D. Hành tinh.

Câu 11. Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời một vòng hết bao lâu?

- A. 24 giờ. B. 180 ngày.
C. 12 ngày. D. một năm.

Câu 12. Hình dạng quỹ đạo chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời là

- A. hình cầu. B. hình e-líp.
C. hình vuông. D. hình tròn.

Câu 13. Các địa điểm nằm trong cùng một khu vực sẽ có giờ giống nhau, gọi là

- A. giờ gốc. B. giờ Quốc tế.
C. giờ Mặt Trời. D. giờ khu vực.

Câu 14. Khi Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời, vào ngày 22/6, bán cầu Bắc sẽ

- A. nhận được lượng nhiệt lớn nhất. B. nhận được lượng nhiệt ít nhất.
C. không ngả về phía Mặt Trời. D. nhận được lượng nhiệt lớn nhất.

Câu 15. Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng

- A. từ tây sang đông. B. từ đông sang tây.
C. từ bắc xuống nam. D. từ nam lên bắc.

Câu 16. Bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời có góc chiếu tia sáng mặt trời lớn, nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng; khi ấy bán cầu đó sẽ là mùa nào trong năm?

- A. Mùa nóng. B. Mùa lạnh.
C. Mùa thu. D. Mùa xuân.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Thí sinh trả lời câu 17 và câu 18; trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu thí sinh chọn phương án đúng hoặc phương án sai. (Đúng ghi Đ; Sai ghi S).

Câu 17. Cho đoạn thông tin: Bản đồ là hình thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay cả Trái Đất. Bản vẽ đơn giản miêu tả một không gian, địa điểm và hiển thị những thông số liên quan trực tiếp đến vị trí ấy có liên quan đến khu vực xung quanh. Trong ngành giao thông GPS được dùng để xác định vị trí phương tiện, quản lý điểm đi điểm đến, tốc độ của phương tiện; tính giá cước vận tải, theo dõi tuyến đường và điều phối đội xe nhằm tối đa hoá hiệu quả hoạt động;...

a) Muốn xác định vị trí của bất cứ địa điểm nào trên quả Địa Cầu hay trên bản đồ, ta phải dựa vào tỉ lệ bản đồ.

b) Lược đồ trí nhớ là những thông tin không gian về thế giới được giữ lại trong trí óc con người.

c) Một địa điểm nằm giữa hướng Bắc và hướng Đông trên bản đồ thì địa điểm đó thuộc hướng Đông Bắc.

d) Tỉ lệ thước được vẽ dưới dạng một thước đo đã tính sẵn, mỗi đoạn đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.

Câu 18. Cho đoạn thông tin: Trên bề mặt Trái Đất có 24 khu vực giờ. Giờ của kinh tuyến đi qua giữa khu vực được lấy làm giờ chung cho cả khu vực đó. Để thống nhất việc sử dụng giờ trên toàn thế giới, Hội nghị quốc tế về kinh tuyến họp tại Oa-sinh-ton (Hoa Kỳ) vào năm 1884 đã thống nhất lấy giờ ở khu vực giờ có kinh tuyến gốc đi qua làm giờ quốc tế hay còn gọi là giờ GMT (Greenwich Mean Time) và đánh số 0. Tại cùng một thời điểm, trên Trái Đất có sự khác nhau về thời tiết và khí hậu, nơi thì nắng như thiêu đốt, nơi thì vô cùng lạnh giá, nơi thì vô cùng mát mẻ....

a) Để thuận tiện trong sinh hoạt và giao dịch, người ta đã tiến hành chia bề mặt Trái Đất ra 24 khu vực giờ.

b) Do Trái Đất có dạng hình cầu nên khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.

c) Việt Nam thuộc múi số 7, đang là 20 giờ ngày 31/8/2025 thì Mat-xcơ-va (LB Nga) thuộc múi số 3 sẽ

là 16 giờ ngày 31/8/2025.

d) Vào ngày 22/12 ở bán cầu Bắc sẽ có hiện tượng ngày dài hơn đêm, còn bán cầu nam ngược lại sẽ có đêm dài hơn ngày.

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Thí sinh trả lời từ câu 19 đến câu 22. Trong mỗi câu thí sinh tính toán trả lời câu hỏi và ghi ra bài thi của mình

Câu 19: Biết rằng bản đồ có tỉ lệ là 1: 2 000 000 và khoảng cách từ Cửa khẩu quốc tế Xa Mát (Tây Ninh) tới Thành phố Hồ Chí Minh đo được trên bản đồ là 7,5 cm. Hãy cho biết khoảng cách thực tế từ Cửa khẩu quốc tế Xa Mát (Tây Ninh) đến Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

Câu 20: Vì sao các đường kinh tuyến trên Trái Đất có độ dài bằng nhau?

Câu 21: Việt Nam thuộc múi số 7, đang là 06 giờ ngày 01/01/2025 thì Tô-ky-ô (Nhật Bản) thuộc múi số 9 sẽ là mấy giờ, ngày, tháng, năm nào?

Câu 22: Giải thích vì sao vào thời gian bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời thì lúc đó Việt Nam lại là mùa hạ?

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Trình bày đặc điểm của tỉ lệ bản đồ

Câu 2 (1,0 điểm)

Tại sao có hiện tượng ngày, đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I Năm học: 2025 - 2026 Phân môn: ĐỊA LÍ LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	9	A
2	D	10	C
3	C	11	D
4	D	12	B
5	C	13	D
6	D	14	D
7	B	15	A
8	A	16	A

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Điểm tối đa là 1,0 điểm; mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu	17			
Đáp án	a - Sai	b - Đúng	c - Sai	d - Đúng
Câu	18			
Đáp án	a - Đúng	b - Sai	c - Đúng	d - Sai

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu 19: 150 km

Câu 20: do đường kinh tuyến là đường nối liền hai cực của Trái Đất với nhau.

Câu 21: 08 giờ, ngày 01/01/2025.

Câu 22: Việt Nam nằm ở bán cầu Bắc.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	Trình bày đặc điểm của tỉ lệ bản đồ	2,0
	- Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.	0,5
	- Tỉ lệ bản đồ được biểu hiện ở hai dạng: tỉ lệ số và tỉ lệ thước.	0,25
	- Tỉ lệ số là một phân số luôn có tử số là 1, mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại.	0,5
	- Tỉ lệ thước được vẽ dưới dạng một thước đo đã tính sẵn, trên mỗi đoạn đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.	0,5
	- Bản đồ có tỉ lệ càng lớn thì càng thể hiện được nhiều nội dung.	0,25
2 (1,0 điểm)	Tại sao có hiện tượng ngày, đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất?	1,0
	- Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng được một nửa.	0,25
	- Nửa Trái Đất được chiếu sáng là ngày;	0,25
	- Nửa Trái Đất không được chiếu sáng là đêm.	0,25
	- Nhờ có sự chuyển động tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.	0,25

---Hết---